

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2023/HSST**

Ngày : **23/02/2023**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ron và ông Phạm Ngọc Đông.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày **23 tháng 02 năm 2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **265/2022/HSST** ngày **27/12/2022**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **12/2023/QĐXXST-HS** ngày **07/01/2023**, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023 ngày 27/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM TRƯỜNG T**, sinh năm 1992 tại Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: **Tổ X, khu vực Y, phường B, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**; Nghề nghiệp: **Lao động tự do**; Trình độ học vấn: **6/12**; Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**; Con ông: **Phạm Quyết T, sinh năm 1970** và bà: **Phan Thị Bích Th (đã chết)**; sống như vợ chồng với chị **Hà Thị Thu Tr, sinh năm 2004**; Con: chưa có; Tiền án (02 tiền án):

- Ngày 09/08/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 238/HSST; ngày 20/04/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/HSST, tổng hợp hình phạt chung là 04 năm, chấp hành xong ngày 09/09/2014.

- Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 202/HSPT, chấp hành xong ngày 25/05/2020 (Chưa thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại).

Tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 23/09/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phước khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/09/2022 (trong vụ án khác); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh **Huỳnh Thế N**, sinh năm 2001 (**Vắng mặt**).

Nơi cư trú: **thôn T, xã C, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.**

Người làm chứng:

Chị Đoàn Thị Th; anh Đặng Quang Đ, anh Lê Huỳnh Minh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/08/2022, Phạm Trường T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen vàng, biển kiểm soát 77L1-157.35 (chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Th là mẹ kế của T) đến Công viên Thiếu nhi mở rộng An Dương Vương thuộc khu vực 3, phường Nguyễn Văn Cừ, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Khi đi T có mang theo 02 đoạn kim loại, 01 cây tuýp L (đầu nối) bằng kim loại, màu trắng, có khắc chữ “REBEL 8mm”. Sau khi gửi xe, T đi đến nơi có để nhiều xe mô tô, cởi áo sơ mi màu đen đang mặc trên người, ngồi trên một chiếc xe tay ga màu đỏ (không rõ nhãn hiệu, biển số xe) để quan sát, tìm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, anh Huỳnh Thế N cùng bạn là Đặng Quang Đ đến Công viên và để xe mô tô biển số 77B1-106.36 (nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, màu đen) gần chiếc xe T đang ngồi. Anh N mở cốp nhỏ phía trước gần đầu xe, bỏ 02 điện thoại di động cùng một tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng vào bên trong, sau đó đóng, khóa cốp và cở xe lại, rồi cùng Định đi xuống tắm biển. T biết được N và Đ để tài sản trong cốp xe nên chờ N, Đ đi xuống tắm biển, T đi đến ngồi lên xe 77B1-106.36 với mục đích cạy cốp xe để lấy tiền. Khi quan sát xung quanh thấy không có người chú ý, T lấy 01 đoạn kim loại từ trong túi quần, 01 cây tuýp L giấu trong áo sơ mi, nối đoạn vào tuýp L cạy, bẩy cốp phía trước của xe. Sau khi cạy được cốp xe, phát hiện bên trong có 02 điện thoại di động và một số tiền (trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). T đã lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào trong túi quần và cầm 02 điện thoại đi lại chỗ xe tay ga màu đỏ lúc trước T ngồi (cách xe mô tô 77B1-106.36 khoảng 01 mét), đứng kiểm tra 02 điện thoại, 01 cái T vuốt mở được màn hình, 01 cái có khóa nên không mở được. Sau đó Thi mang 02 điện thoại này đến bỏ lại trong cốp xe Raider, đóng cốp lại rồi đi ra phía đuôi xe, tiếp tục dùng đoạn nối với tuýp cạy, bẩy yên sau xe mục đích để tìm tiền để lấy nhưng không được nên bỏ đi. T đi bộ ra hướng đường An Dương Vương, cách vị trí xe mô tô 77B1-106.36 khoảng 50m thì bị Công an phường Nguyễn Văn Cừ và Bảo vệ Công viên phát hiện, đưa về làm việc.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Air Blade màu đen vàng, số máy F27E-1214504, số khung 706BY-369096, biển kiểm soát 77L1-157.35 cho chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Th; số tiền Việt Nam đồng là 500.000 đồng cho bị hại Huỳnh Thế N. Cơ quan điều tra còn đang tạm giữ 02 đoạn kim loại, kích thước 7,3cm x 0,8cm và 8,3cm x 0,8cm; 01 cây tuýp L (đầu nối) bằng kim loại, màu trắng, có khắc chữ “REBEL 8mm” dài 16,5cm x 4cm (hai đầu vắn dạng tuýp lục giác rộng 1cm).

Bị hại Huỳnh Thế N đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSQN ngày 26/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Phạm Trường T về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết *“Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Trường T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Trường Thi về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Trường T từ **09 tháng đến 12 tháng** tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Thế N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 02 đoạn kim loại và 01 tuýp sắt do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày ngày 13/8/2022, bị cáo mang theo 02 đoạn sắt và 01 cây tuýp sắt đi đến khu vực bãi biển Công viên Thiếu Nhi với mục đích cạy cốp xe mô tô lấy trộm tài sản. Sau khi theo dõi, bị cáo thấy anh Huỳnh Thế N để xe mô tô biển số 77B1-106.36 tại công viên và đi xuống tắm biển, bị cáo lén lút mở cốp xe của anh N lấy 500.000 đồng và 02 điện thoại di động, sau đó bị cáo để lại 02 điện thoại di động vào cốp xe mô tô và lấy 500.000 đồng bỏ đi thì bị Công an phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Bị cáo Phạm Trường T đã bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án 03 lần về tội “Trộm cắp tài sản”, cả 03 bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp

tục lén lút chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Thế N 500.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 2.000.000 đồng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Đối với hành vi của bị cáo Phạm Trường T lấy từ trong cốp xe mô tô 77B1-106.36 của bị hại 02 điện thoại di động, rồi đưa lên tai nghe sau đó để lại 02 điện thoại di động này vào cốp xe mô tô của bị hại rồi bỏ đi. Quá trình điều tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã xác định, mục đích bị cáo lấy điện thoại và giả vờ gọi để cho người khác nhìn vào nhằm tưởng đây là xe mô tô của bị cáo và che giấu việc bị cáo chiếm đoạt 500.000 đồng của bị hại, bị cáo không có ý định chiếm đoạt 02 điện thoại trên, nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn không khởi tố bị cáo Phạm Trường T về hành vi này là có căn cứ.

[4] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

5.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên HDXX không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 02 đoạn kim loại và 01 tuýp sắt. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Trường T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn kim loại, kích thước 7,3cm x 0,8cm và 8,3cm x 0,8 cm và 01 cây tuýp L (đầu nối) bằng kim loại, màu trắng, có khắc chữ “REBEL 8mm” dài 16,5cm x 4cm (hai đầu vắn dạng tuýp lục giác rộng 1cm).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trường T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đình Hưng

